

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Bộ Giao thông vận tải;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; đồng thời bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 01 và 03 thuộc lĩnh vực đường thủy nội địa được công bố tại Quyết định số 23/SYQĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc sao y Quyết định số 3110 /QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải và thủ tục hành chính số thứ tự 40 thuộc lĩnh vực đường thủy nội địa được công bố tại Quyết định số 26/SYQĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc sao y Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- UBND TP (1C);
- Sở TTTT;
- VP UBND TP (2C,3G);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT; PV *ln*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hè





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ CẦN THƠ**
(Kèm theo Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Danh mục thủ tục hành chính cấp thành phố

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực đường thủy nội địa					
01	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	- 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Số 1B Ngô Hữu Hạnh - Phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Không có	- Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy.
02	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	- 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Số 1B Ngô Hữu Hạnh - Phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Không có	- Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy.

03	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia	- 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Số 1B Ngô Hữu Hạnh - Phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Không có	- Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy.
----	--	--	--	----------	--